TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày: 24-4-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY - TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ron và ông Hồ Đắc Toàn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký của Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa***: Ông Dương Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 01/03/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 20/03/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1986 tại huyện T, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh B; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn T, sinh năm 1966 và bà: Lê Thị H, sinh năm 1965; Vợ: Huỳnh Thị D, sinh năm 1990; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hà Minh T, sinh năm 1991 tại huyện T, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn L, xã P1, huyện T, tỉnh B; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Văn M, sinh năm 1966 và bà: Lâm Thị P, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1993; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Đình T1, sinh năm 1977 tại thành phố Q, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh B; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Đình T, sinh năm 1942 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1942; Vợ: Huỳnh Thị Quý L, sinh năm 1982; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2003,

nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Văn C (Thường gọi: Đen), sinh năm 1989 tại huyện V, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh B; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Trọng T, sinh năm 1937 và bà: Phạm Thị S, sinh năm 1949; Vợ: Hồ T Ý, sinh năm 1991; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Trà Văn M, sinh năm 1968 tại huyện TS, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn M, xã TB, huyện TS, tỉnh B; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trà N (đã chết) và bà: Phạm Thị T (đã chết); Vợ: Huỳnh Thị H, sinh năm 1969; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

Công ty TNHH Dịch vụ và Xây Dựng H; Địa chỉ: 01 Nguyễn Thiện Thuật, phường H, thành phố Q, tỉnh B; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thành Đ – Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc H – Phó giám đốc (Theo giấy ủy quyền ngày 25/5/2022). Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan*:

Chị Huỳnh Thị Quý L, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt

- *Người làm chứng*:

Ông Phạm Văn A, anh Nguyễn Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N, Hà Minh T, Trần Văn C, Trà Văn M là lái xe máy đào, máy ủi được Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng H (Gọi là Công ty H) thuê để làm việc tại công trình xây dựng khu cải táng Nhơn Lý. Công ty H giao xe máy đào hiệu Kobelco màu xanh lá cho N, xe máy đào hiệu Kobelco SK450 màu vàng cho Hà Minh T, xe máy đào hiệu Komatsu 0.3m^3 màu vàng cho C, xe máy ủi hiệu Komatsu D60 màu vàng cho M điều khiển. Khi hết một ngày làm việc, N, Hà Minh T, C, M phải treo chìa khóa xe tại Phòng thủ kho do ông Phạm Văn A (Sinh năm: 1952; trú: Xóm 5, xã Bình Nghi, huyện TS, tỉnh B) quản lý. Khoảng tháng 4/2022, khi đi nhậu tại xã N, Tp. Quy Nhơn, N, Hà Minh T, C, M thấy tiệm tạp hóa Tính Lưỡng của Trần Đình T1 có bán lẻ dầu Diesel nên cả

nhóm nảy sinh ý định chiếm đoạt dầu Diesel trong các xe máy đào, máy ủi của Công ty H mà mình được giao điều khiển thi công bán lại cho T1 để lấy tiền. N đến làm quen với T1 và xin số điện thoại để liên lạc.

Khoảng 21giờ 00 phút ngày 24/5/2022, sau khi Nguyễn Văn N, Hà Minh T, Trần Văn C, Trà Văn M đi nhậu về láng trại tại công trình để ngủ thì thấy Phạm Văn A đã ngủ say nên từng người vào Phòng thủ kho, lén lấy chìa khóa xe mà mình được giao điều khiển thi công công trình rồi đến vị trí đậu của các xe, mở khóa bình nhiên liệu để xác định lượng dầu Diesel còn lại. Hà Minh T, C, M nói với N xe của họ lần lượt dư khoảng 90 lít, 60 lít, 30 lít dầu Diesel. Còn xe của N dư khoảng hơn 90 lít dầu Diesel. Sau đó, N gọi điện thoại cho T1 dặn mang theo 09 can nhựa loại 30 lít đến công trình xây dựng khu cải táng Nhơn Lý để mua dầu. T1 đồng ý và chạy xe máy hiệu Well biển số 77F5-***0 chở theo 09 can nhựa loại 30 lít, 01 ống nhựa mềm đến vị trí đã hẹn. Đến nơi, T1 biết rõ nhóm N đang lén lút chiếm đoạt dầu Diesel trong các xe máy đào, máy ủi nhưng vẫn dùng ống nhựa lần lượt đến các xe N, Hà Minh T, C, M đang đứng rút dầu Diesel từ trong bình nhiên liệu của các xe ra can đựng dầu. T1 hút từ xe đào Kobelco màu xanh lá N được giao điều khiển và xe đào hiệu Kobelco SK450 màu vàng Hà Minh T được giao điều khiển mỗi xe 90 lít dầu Diesel rồi đựng trong 06 can nhựa loại 30 lít; xe máy đào hiệu Komatsu 0.3m^3 màu vàng C được giao điều khiển 60 lít dầu Diesel rồi đựng trong 02 can nhựa loại 30 lít; xe máy ủi hiệu Komatsu D60 màu vàng cho M điều khiển 30 lít dầu rồi đựng trong 01 can nhựa loại 30 lít.T1 trả cho N 5.850.000 đồng cho 09 can dầu Diesel trên (mỗi can giá 650.000 đồng). N đưa lại cho Hà Minh T, M, C số tiền theo lượng dầu mà mỗi người đã bán rồi cả nhóm về láng trại ngủ. Trên đường T1 chở 09 can dầu về nhà thì bị Công an xã Nhơn Lý tuần tra phát hiện, đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 06/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp. Quy Nhơn kết luận: 270 lít dầu Diesel 0,05S-II giá 7.036.200 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Quy Nhơn đã thu giữ: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.850.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đồng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong; 01 xe máy biển kiểm soát 77F5-***0, hộp đèn sau bị vỡ, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe số 01****0 của xe mô tô biển số 77F5-***0; 09 can nhựa loại 30 lít; 270 lít dầu Diesel 0.05S-II, đã xử lý trả lại cho ông Trần Ngọc H (Đại diện Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng H) 261 lít dầu Diesel 0.05S-II còn lại sau giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng H là ông Trần Ngọc H đã nhận lại 261 lít dầu Diesel 0.05S-II và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSQN ngày 27/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Hà Minh T, Trần Đình T1, Trần Văn C, Trà Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Hà Minh T, Trần Đình T1, Trần Văn C, Trà Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Minh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình T1 từ 06 tháng đến 9 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 06 tháng đến 9 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trà Văn M từ 03 tháng đến 6 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch tịch sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.850.000 đồng (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đồng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong; 01 xe máy biển số 77F5-***0, xe cũ, hộp đèn sau bị vỡ; 01 giấy đăng ký xe số 01****0 của xe mô tô biển số 77F5-***0.

+ Tịch thu tiêu hủy 09 can nhựa loại 30 lít, đã qua sử dụng.

Các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và N vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn N, Hà Minh T, Trần Đình T1, Trần Văn C, Trà Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 24/5/2022 tại công trình xây dựng khu cải táng Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, các bị cáo Nguyễn Văn N, Hà Minh T, Trần Đình T1, Trần Văn C, Trà Văn M đã lén lút chiếm đoạt 270 lít dầu Diesel 0,05S-II từ xe máy đào hiệu Kobelco màu xanh lá, xe máy đào hiệu Kobelco SK450 màu vàng, xe máy đào hiệu Komatsu 0.3m3 màu vàng, xe máy ủi hiệu Komatsu D60 màu vàng có tổng trị giá 7.036.200 đồng (bảy triệu không trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm đồng) của Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng H.

Các bị cáo N, Hà Minh T, T1, C, M có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết "Trộm cắp tài sản" của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt 270 lít dầu Diedel của Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng H có tổng trị giá 7.036.200 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Hà Minh T, Trần Đình T1, Trần Văn C, Trà Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Trong vụ án có 05 bị cáo tham gia nhưng với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi phạm tội nên phải xử phạt các bị cáo tương xứng với hành vi đã gây ra.

[3] Hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

4.1. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

4.2. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cha mẹ bị cáo Trần Văn C được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba và được hưởng chế độ chính sách thương binh, bị cáo Trần Đình T1 và Trà Văn M có thời gian phục vụ trong quân ngũ được Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo an tâm cải tạo tốt. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt các bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đại diện bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra đã thu giữ: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.850.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đồng, 01 xe máy biển kiểm soát 77F5-***0, hộp đèn sau bị vỡ và 01 giấy đăng ký xe số 01****0 của xe mô tô biển số 77F5-***0; 09 can nhựa loại 30 lít.

Xét thấy điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đồng, xe máy biển kiểm soát 77F5-***0, hộp đèn sau bị vỡ và 01 giấy đăng ký xe số 01****0 của xe máy biển số 77F5-***0, bị cáo T1 sử dụng vào việc phạm tội có giá trị kinh tế nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.850.000 đồng, bị cáo T1 sử dụng để mua dầu của các bị cáo N, Hà Minh T, C và M liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 09 can nhựa loại 30 lít, bị cáo T1 sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị kinh tế nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nên phải chịu án phí hình sự án sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, áp dụng cho các bị cáo Nguyễn Văn N, Hà Minh T.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, áp dụng cho các bị cáo Trần Đình T1, Trần Văn C, Trà Văn M.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Hà Minh T, Trần Đình T1, Trần Văn C, Trà Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/4/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND xã P, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2 Xử phạt bị cáo Hà Minh T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng T1 từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/4/2023.

Giao bị cáo Hà Minh T cho UBND xã P1, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3 Xử phạt bị cáo Trần Đình T1 09 (C) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/4/2023.

Giao bị cáo Trần Đình T1 cho UBND xã N, Tp. Q, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4 Xử phạt bị cáo Trần Văn C 9 (C) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/4/2023.

Giao bị cáo Trần Văn C cho UBND xã V, huyện V, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5 Xử phạt bị cáo Trà Văn M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/4/2023.

Giao bị cáo Trà Văn M cho UBND xã Tây Bình, huyện TS, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

3.1 Tịch tịch sung vào ngân sách Nhà nước:

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.850.000 đồng (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 điện thoại Iphone 6 màu đồng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 xe máy biển số 77F5-***0, xe cũ, hộp đèn sau bị vỡ (kèm theo xe máy là 01 giấy đăng ký xe số 01****0 của xe mô tô biển số 77F5-***0).

3.2 Tịch thu tiêu hủy 09 can nhựa loại 30 lít, đã qua sử dụng.

Theo ủy nhiệm chi lập ngày 03/03/2023 đang tạm giữ tại tài khoản số 39**.*.1****089 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn).

4. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Hà Minh T, Trần Đình T1, Trần Văn C, Trà Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thanh